

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 5- 2023

*“V/v: Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thúc
- Ông Y Dhiều Hmok

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phi Hải; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 237/2022/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc: *“Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nông Thị L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 1036 H, tổ dân phố T 3, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Anh B và chị L trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Bản án số: 03/2022/HNGĐ -ST, ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo nội dung Bản án: Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Văn Minh Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tuy nhiên, anh B nhận thấy kể từ khi chị L sinh cháu Q ra cho đến nay thì không hề có trách nhiệm gì với con chung, chị L bỏ cháu Q để một mình anh B chăm sóc, nuôi dưỡng mà không hề có trách nhiệm gì với con chung. Sau khi ly hôn thì thực tế anh B là người trực tiếp nuôi con chung. Mặt khác, chị L không có công việc ổn định, cuộc sống của chị L phụ thuộc vào người khác không có nhà để ở mà chỉ đi ở trọ nay đây mai đó. Do đó, anh B nhận thấy chính chị L cũng chưa thể tự đảm bảo được cuộc sống của mình thì không thể tự chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q được.

Bản thân anh B hiện nay công việc ổn định, đã tự tạo lập được một xưởng gỗ và kinh doanh gỗ nội thất, đã có nhà và đất riêng, thu nhập hiện tại một tháng khoảng 25.000.000 đồng. Như vậy, anh B nhận thấy có đủ khả năng tự chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi trưởng thành. Mặt khác, từ khi sinh con ra cho đến nay chị L đã bỏ đi nên cháu Q sinh sống với anh B từ khi còn nhỏ, do đó, cháu đã quen với sự chăm sóc, nuôi dưỡng của anh B.

Như vậy, anh B có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi trưởng thành tốt hơn nhiều so với chị L, đồng thời để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu Q. Nay anh B yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Trần Văn Minh Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019 theo Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho anh B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng, anh B không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Chị L và anh B trước đây là vợ chồng nhưng do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo nội dung Bản án, con chung là cháu Trần Văn Minh Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019 được giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, anh B không chấp hành theo bản án, không giao cháu Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, nên chị L đã làm đơn yêu cầu Thi hành án thì anh B khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chị L nhận thấy việc anh B khởi kiện là không hợp lý và chị L không đồng ý với yêu cầu của anh B. Khi phát sinh mâu thuẫn, gia đình anh B đã đuổi chị L ra khỏi nhà vào cuối tháng 12/2021 và không cho chị L đưa con theo. Chị L đã nhiều lần lên nhà anh B để thăm và đón cháu Q về nhà ngoại chơi nhưng anh

B đuổi về và không cho gặp. Con khóc đòi mẹ, nhớ mẹ nhưng anh B không cho chị L gặp hay thăm con, thậm chí không cho chị L đến gần con hay nhìn thấy con. Anh B cũng không phải người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Q. Chính bố mẹ anh B nói anh B đi chơi xuyên đêm bỏ con cho ông bà chăm sóc. Như vậy, làm sao chăm sóc tốt cho cháu Q được, anh B hẳn tâm chia cắt tình mẹ con. Từ những việc làm trên của anh B, chị L không đồng ý giao cháu Q cho anh B nuôi dưỡng.

Xét về công việc, hiện nay chị L kinh doanh buôn bán trái cây, nông sản, nhà cửa, chỗ ở đàng hoàng có cửa hàng kinh doanh, thu nhập ổn định. Chị L có thể chăm sóc tốt cho cháu Q mà không cần anh B cấp dưỡng. Cháu Q có thể được học hành ở môi trường phát triển hơn, đầy đủ hơn. Nhà của anh B ở vùng sâu vùng xa, đường xá đi lại khó khăn ảnh hưởng đến việc đi lại, học hành của cháu Q nên chị L không để anh B nuôi cháu được. Mặt khác, anh B có những hành vi hành động thái quá, vi phạm đạo đức vi phạm pháp luật về vấn đề trốn tránh tác hợp quyền thăm gặp con của chị L. Đạo đức như thế là xuống cấp, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của cháu Q, cho cháu Q sống cùng anh B sẽ ảnh hưởng đến nền tảng giáo dục, tư cách đi quyền và tình cảm của mẹ con, không tuân theo các quy định của pháp luật, không chấp hành án. Việc nuôi dạy con của anh B không đảm bảo cho trẻ sống và phát triển trong môi trường an toàn và lành mạnh, cha vi phạm đạo đức, không chấp hành pháp luật ảnh hưởng đến sự giáo dục con. Vì vậy, chị L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 về thẩm quyền của Tòa án; Điều 191, Điều 195 và Điều 196 về thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện, thụ lý vụ án và Thông báo thụ lý vụ án, Điều 203 về thời hạn chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Trần Văn Minh Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019 cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung nên các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai phải có mặt tại phiên tòa, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Anh B và chị L trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tại Bản án nói trên quyết định về con chung: Giao con chung là cháu Trần Văn Minh Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì anh B khởi kiện chị L về thay đổi trực tiếp người nuôi con. Anh B nhận thấy chị L không hề có trách nhiệm gì với con chung, chị L bỏ cháu Q để một mình anh B chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn thì thực tế anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, chị L không có công việc ổn định, cuộc sống của chị L phụ thuộc vào người khác không có nhà để ở mà chỉ đi ở trọ nay đây mai đó. Do đó, chị L cũng chưa thể tự đảm bảo được cuộc sống của mình thì không thể tự chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q được. Bản thân anh B hiện nay công việc ổn định, đã tự tạo lập được một xưởng gỗ và kinh doanh gỗ nội thất, đã có nhà và đất riêng, thu nhập hiện tại một tháng khoảng 25.000.000 đồng có đủ khả

năng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi trưởng thành tốt hơn nhiều so với chị L. Mặt khác, từ khi sinh con ra cho đến nay chị L đã bỏ đi nên cháu Q sinh sống với anh B từ khi còn nhỏ, do đó, cháu đã quen với môi trường sống và sự chăm sóc, nuôi dưỡng của anh B. Nay anh B yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp người nuôi con đối với cháu Trần Văn Minh Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019 tại Bản án nói trên. Về cấp dưỡng, anh B không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về công việc, hiện nay chị L kinh doanh buôn bán trái cây, nông sản, nhà cửa, chỗ ở đàng hoàng có cửa hàng kinh doanh, thu nhập ổn định. Chị L có thể chăm sóc tốt cho cháu Q mà không cần anh B cấp dưỡng. Cháu Q có thể được học hành ở môi trường phát triển hơn, đầy đủ hơn. Nhà của anh B ở vùng sâu vùng xa, đường xá đi lại khó khăn ảnh hưởng đến việc đi lại, học hành của cháu Q. Mặt khác, anh B có những hành vi hành động thái quá, vi phạm đạo đức vi phạm pháp luật về vấn đề trốn tránh tác hợp quyền thăm gặp con của chị L. Đạo đức như thế là xuống cấp, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của cháu Q sẽ ảnh hưởng đến nền tảng giáo dục, trực tiếp quyền và tình cảm của mẹ con, không tuân theo các quy định của pháp luật, không chấp hành án. Việc nuôi dạy con của anh B không đảm bảo cho trẻ sống và phát triển trong môi trường an toàn và lành mạnh, cha vi phạm đạo đức, không chấp hành pháp luật ảnh hưởng đến sự giáo dục con. Vì vậy, chị L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B.

[3] Hội đồng xét xử nhận định:

Việc anh B yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp người nuôi con đối với cháu Trần Văn Minh Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019 là có căn cứ quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại các Biên bản xác minh cùng ngày 12 tháng 4 năm 2023 (bút lục số: 45,46,47), Ban tự quản thôn, Chi hội phụ nữ và những người hàng xóm sinh sống cạnh nhà anh B tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xác nhận: Anh B và chị L đã ly hôn từ tháng 6 năm 2022, sau khi ly hôn thì cháu Trần Văn Minh Q sống cùng anh B do anh B chăm sóc nuôi dưỡng. Anh B hiện đang làm nghề mộc có thu nhập ổn định khoảng 30.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Ngoài ra, anh B đang sống cùng bố mẹ nên đã hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Cháu hiện đang học mẫu giáo được chăm sóc tốt, phát triển khỏe mạnh bình thường. Từ khi ly hôn Chị L ít khi về thăm cháu Q. Tại Biên bản xác minh ngày 24 tháng 4 năm 2023 (bút lục số: 78) của tổ dân phố T 3, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xác nhận: Chị L trước đây có cư trú tại số 1036 H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, chị L thường xuyên vắng mặt tại địa phương,

thỉnh thoảng mới thấy chị L về địa phương. Về điều kiện kinh tế, nhà ở: Chị L không có nơi ở ổn định thường xuyên vắng mặt tại phương, có nhà ở tạm. Về thu nhập của chị L chính quyền địa phương không nắm rõ do chị L không sinh sống tại địa phương cũng không có cơ sở kinh doanh, buôn bán tại địa phương.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh B là người có điều kiện tốt hơn so với chị L để nuôi dưỡng cháu Q đảm bảo cho cháu phát triển tốt về mọi mặt. Mặt khác, trước và sau khi ly hôn thì cháu Q được anh B nuôi dưỡng từ nhỏ trong điều kiện tốt và đã quen với điều kiện và môi trường sống, nếu giao cháu Q cho chị L nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Vì vậy, yêu cầu của anh B về thay đổi trực tiếp người nuôi con đối cháu Q là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Anh B tự nguyện chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn B về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Văn Minh Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019 cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung nên các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Anh Trần Văn B tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số: AA/2021/0018229 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bá Nhất

